

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 59/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Cai Lậy, ngày 22 tháng 7 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 424/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

- Anh Võ Văn M, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp BCT, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp BCT, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hôn nhân giữa anh Võ Văn M và chị Lê Thị Kim Đ là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 1\*6 ngày 10-8-2017, thực tế hai bên chung sống vợ chồng từ năm 2015. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến khi con chung được khoảng 01 tuổi thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cự cãi, có lần xảy ra xô xát. Hiện vợ chồng cũng đã sống ly thân và nhận thấy không còn khả năng hàn gắn. Nay anh M, chị Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn giữa anh M, chị Đ là tự nguyện nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Đ, anh M khai có 01 con chung là cháu Võ Minh T, sinh ngày 10-5-2018 hiện do anh M đang trực tiếp nuôi dưỡng; anh M, chị Đ thỏa thuận giao cháu Thy cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không yêu cầu

chị Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận của hai bên là tự nguyện nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, các vấn đề khác: Anh M, chị Đ thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí: Anh M, chị Đ thỏa thuận lệ phí giải quyết việc dân sự do chị Đ tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Võ Văn M và chị Lê Thị Kim Đ được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Võ Văn M là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Võ Minh T, sinh ngày 10-5-2018. Chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do anh M chưa yêu cầu.

Chị Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung; về các vấn đề khác: Chị Đ và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Kim Đ phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Đ đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0016\*\*7 ngày 14-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên được trừ vào lệ phí, xem như đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Đương sự;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- UBND xã TB, huyện C;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Anh Thực**